

Số: 05

Ngày 06/02/2023

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

- Phân đấu đến năm 2050 tốc độ tăng trưởng GDP cả nước bình quân đạt khoảng 7,0%/năm.
- Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN – Trung Quốc.
- Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt thực hiện Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN - Hàn Quốc.
- Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt thực hiện Hiệp định AJCEP.
- Xử lý nghiêm việc vận chuyển, kinh doanh thịt gia súc, gia cầm không rõ nguồn gốc.
- Thông tấn xã Việt Nam đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong chỉ đạo,

điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

7. Mức điều chỉnh tiền lương đã đóng bảo hiểm xã hội năm 2023 là 1,00.

8. Hỗ trợ 1 triệu đồng/người với người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động do doanh nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng.

9. Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo xây dựng chiến lược quốc gia phòng chống tham nhũng đến năm 2030.

10. Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 của Thông tấn xã Việt Nam.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí?
- Hành vi gây lãng phí trong mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại, phương tiện, thiết bị làm việc và phương tiện thông tin, liên lạc của cơ quan nhà nước?
- Những công trình nào được sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước để tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, lễ khánh thành?
- Nguyên tắc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. PHÂN ĐẦU ĐẾN NĂM 2050 TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GDP CẢ NƯỚC BÌNH QUÂN ĐẠT 7,0%/NĂM

Ngày 09/01/2023, Quốc hội ban hành Nghị quyết 81/2023/QH15 về quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Theo đó, mục tiêu cụ thể của quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 như sau: Phân đầu tốc độ tăng trưởng GDP cả nước bình quân đạt khoảng 7,0%/năm; GDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt khoảng 7.500 USD; Tập trung phát triển 2 vùng động lực phía Bắc và phía Nam gắn với 2 cực tăng trưởng là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; Duy trì vững chắc mức sinh thay thế (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 2,1 con); phát triển đô thị bền vững theo mạng lưới; tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 50%; phân đầu từ 3 - 5 đô thị ngang tầm khu vực và quốc tế. Xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, bền vững và gắn với đô thị hóa; tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt trên 90%, trong đó 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; phát triển mạnh hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; tỷ trọng kinh tế số đạt khoảng 30% GDP.

Phát triển nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực thuộc nhóm 10 quốc gia có hệ thống giáo dục đại học tốt nhất châu Á, tỷ lệ sinh viên đại học đạt 260 trên 1 vạn dân, tỷ lệ lao động qua đào tạo

có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35 - 40%. Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực. Phát triển mạng lưới cơ sở y tế quốc gia đáp ứng yêu cầu chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe toàn dân, hướng tới mục tiêu công bằng, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế. Đến năm 2030, đạt 35 giường bệnh và 19 bác sĩ trên 1 vạn dân; tỷ lệ giường bệnh tư nhân đạt 15%.

Để đạt được các mục tiêu trên cần thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau: Hình thành cơ bản bộ khung kết cấu hạ tầng quốc gia, tập trung vào hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, hạ tầng nông thôn, hạ tầng năng lượng, hạ tầng số, hạ tầng văn hóa, xã hội, hạ tầng thủy lợi, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên cơ sở nâng cao năng suất, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; phát triển các vùng động lực, cực tăng trưởng quốc gia quan trọng để hình thành các đầu tàu dẫn dắt sự phát triển của quốc gia; hình thành và phát triển các hành lang kinh tế theo trục Bắc - Nam, các hành lang kinh tế Đông - Tây, các vành đai kinh tế ven biển.

Cụ thể, tổ chức không gian phát triển đất nước thành 06 vùng kinh tế - xã hội; xây dựng mô hình tổ chức, cơ chế điều phối vùng để thực hiện liên kết nội vùng và thúc đẩy liên kết giữa các vùng, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực. Trong đó, vùng

trung du và miền núi phía Bắc phần đầu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân đạt khoảng 8 - 9%/năm, phát triển vùng theo hướng xanh, bền vững và toàn diện; Vùng Tây Nguyên phần đầu tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt khoảng 7 - 7,5%/năm, bảo vệ rừng tự nhiên, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đầu nguồn gắn với bảo đảm an ninh nguồn nước; Vùng Đông Nam Bộ phần đầu tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt khoảng 8 - 8,5%/năm, xây dựng Đông Nam Bộ trở thành vùng phát triển năng động, có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, động lực tăng trưởng lớn nhất cả nước; vùng đồng bằng sông Cửu Long phần đầu tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt khoảng 6,5 - 7%/năm

Các hành lang kinh tế ưu tiên trong giai đoạn đến năm 2030 gồm: Phát triển hành lang kinh tế Bắc - Nam trên cơ sở trục giao thông Bắc - Nam phía Đông; phát triển hành lang kinh tế Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, là trục kết nối chủ đạo của vùng động lực phía Bắc; Phát triển hành lang kinh tế Mộc Bài - Thành phố Hồ Chí Minh - Biên Hoà - Vũng Tàu gắn với hành lang kinh tế xuyên Á, là cửa ngõ ra biển của khu vực Đông Nam Bộ.

Ngoài ra Nghị quyết còn đề ra định hướng tổng thể phát triển hệ thống đô thị; định hướng phân bố các vùng đô thị lớn; định hướng phát triển nông thôn; định hướng phát triển không gian biển; định hướng đối với các đảo và quần đảo; định hướng khai thác và sử dụng vùng trời; định hướng phát triển và phân

bố không gian các ngành quan trọng; định hướng phát triển hạ tầng xã hội cấp quốc gia; định hướng sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu...

Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 09/01/2023.

2. BIỂU THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI ĐẶC BIỆT THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI HÀNG HÓA ASEAN - TRUNG QUỐC

Ngày 30/12/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định 118/2022/NĐ-CP về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN – Trung Quốc giai đoạn 2022 – 2027.

Theo đó, hàng hóa nhập khẩu được áp dụng thuế suất ACFTA phải đáp ứng các điều kiện sau: Thuộc Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt; được nhập khẩu từ các nước là thành viên của Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN – Trung Quốc, bao gồm các quốc gia và vùng lãnh thổ Bru-nây Đa-rút-xa-lam, Vương quốc Cam-pu-chia, Cộng hòa In-đô-nê-xi-a, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; đáp ứng các quy định về xuất xứ hàng hóa (bao gồm cả quy định vận chuyển trực tiếp) và có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu E hoặc có chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo quy định của Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN – Trung Quốc và quy định hiện hành của pháp luật.

Ngoài ra, đối với hàng hóa nhập khẩu áp dụng hạn ngạch thuế quan gồm một số mặt hàng thuộc các

nhóm hàng 04.07, 17.01, 24.01, 25.01, thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt trong hạn ngạch là mức thuế suất quy định tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt; danh mục và lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu hàng năm theo quy định của Bộ Công Thương và mức thuế suất thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch áp dụng theo quy định tại Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan của Chính phủ tại thời điểm nhập khẩu.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/12/2022.

3. BIỂU THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI ĐẶC BIỆT HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI HÀNG HÓA ASEAN - HÀN QUỐC

Ngày 30/12/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định 119/2022/NĐ-CP về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN - Hàn Quốc giai đoạn 2022-2027.

Theo đó, hàng hóa nhập khẩu được áp dụng thuế suất AKFTA phải đáp ứng đủ các điều kiện sau: Thuộc Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt; được nhập khẩu vào Việt Nam từ các nước là thành viên của Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN – Hàn Quốc (bao gồm các nước: Brunây Đa-rút-xa-lam; Vương quốc Cam-pu-chia; Cộng hòa In-đô-nê-xi-a; Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; Ma-lay-xi-a; Cộng hòa Liên bang Mi-an-ma; Cộng hòa Phi-líp-pin; Cộng hòa Xinh-ga-po; Vương quốc

Thái Lan; Hàn Quốc); đáp ứng các quy định về xuất xứ hàng hóa (bao gồm cả quy định về vận chuyển trực tiếp) và có giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) Mẫu AK hoặc có chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo quy định của Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN – Hàn Quốc và theo quy định hiện hành của pháp luật.

Đối với hàng hóa nhập khẩu áp dụng hạn ngạch thuế quan gồm một số mặt hàng thuộc các nhóm hàng 04.07, 17.01, 24.01, 25.01, thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt trong hạn ngạch là mức thuế suất quy định tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ban hành kèm theo Nghị định này; danh mục và lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu hàng năm theo quy định của Bộ Công Thương và mức thuế suất thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch áp dụng theo quy định tại Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan của Chính phủ tại thời điểm nhập khẩu.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 30/12/2022.

4. BIỂU THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI ĐẶC BIỆT THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH AJCEP

Ngày 30/12/2022, Chính phủ ban hành Nghị định 120/2022/NĐ-CP về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản giai đoạn 2022-2028.

Theo đó, hàng hóa nhập khẩu được áp dụng thuế suất AJCEP phải đáp ứng các điều kiện sau: Thuộc Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt; Được nhập khẩu vào Việt Nam từ các nước là thành viên của Hiệp định Đối tác kinh tế Toàn diện ASEAN-Nhật Bản gồm các nước sau: Brunây Đa-rút-xa-lam; Vương quốc Cam-pu-chia; Cộng hòa In-đô-xi-a; Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; Ma-lay-xi-a; Cộng Hòa Liên bang Mi-an-ma; Cộng hòa Phi-líp-pin; Cộng hòa Xinh-ga-po; Vương quốc Thái Lan; Nhật Bản; Đáp ứng các quy định về xuất xứ hàng hóa và có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) Mẫu AJ hoặc có chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa;...

Trường hợp Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam được sửa đổi, bổ sung, người khai hải quan kê khai mô tả, mã hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu sửa đổi, bổ sung và áp dụng thuế suất của mã hàng hóa được sửa đổi, bổ sung quy định tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 30/12/2022.

5. XỬ LÝ NGHIÊM VIỆC VẬN CHUYỂN, KINH DOANH THỊT GIA SÚC, GIA CẦM KHÔNG RÕ NGUỒN GỐC

Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng thông tin tuyên truyền cho người dân việc kinh doanh, giết mổ động vật bảo đảm an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm. Đây là nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 02/CT-TTg, ngày 14/01/2023 về

việc tăng cường công tác quản lý, kiểm soát giết mổ động vật bảo đảm an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm.

Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cả nước có 456 cơ sở giết mổ động vật tập trung tại 37 tỉnh, thành phố được cấp Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y/an toàn thực phẩm. Tuy nhiên, vẫn còn hơn 22.000 cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ, chưa đáp ứng điều kiện vệ sinh thú y/an toàn thực phẩm.

Do đó, Thủ tướng yêu cầu Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các tiêu chuẩn, quy chuẩn về kiểm soát giết mổ, các quy định đối với mạng lưới cơ sở giết mổ động vật tập trung tại các địa phương theo đúng quy định của Luật Thú y; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đặc biệt là thanh tra, kiểm tra đột xuất về thú y, an toàn thực phẩm đối với cơ sở giết mổ động vật; giải quyết kịp thời các sự cố mất an toàn thực phẩm; tuyên truyền nâng cao nhận thức của người tiêu dùng, người kinh doanh, giết mổ động vật bảo đảm an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm ...

Bộ Công Thương tăng cường công tác quản lý thị trường, xử lý nghiêm việc vận chuyển, kinh doanh thịt gia súc, gia cầm chưa qua kiểm dịch không rõ nguồn gốc lưu thông trên thị trường, đặc biệt tại các chợ đầu mối.

Bộ Y tế chỉ đạo tăng cường giám sát phát hiện sớm những trường hợp nhiễm, nghi nhiễm các loại bệnh lây từ động vật sang người, bệnh

truyền qua thực phẩm có nguồn gốc động vật, chủ động giám sát tại cộng đồng...

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 14/01/2023.

6. THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM ĐẨY MẠNH TUYÊN TRUYỀN THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Đây là nội dung đáng chú ý tại Chỉ thị 03/CT-TTg ngày 27/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đôn đốc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm sau kỳ nghỉ Tết nguyên đán Quý Mão 2023.

Cụ thể, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; có những tin tức, phóng sự phản ánh về không khí ra quân thực hiện nhiệm vụ đầu năm mới của các bộ, cơ quan, địa phương, tạo khí thế mới thúc đẩy phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh ngay từ những ngày đầu năm mới; đấu tranh, phản bác các thông tin xấu độc, tiêu cực, sai sự thật; góp phần tạo sự đồng thuận, củng cố niềm tin trong Nhân dân. Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền quảng bá hình ảnh dân tộc, vẻ đẹp truyền thống, giá trị nhân văn của Việt Nam, tuyên truyền, phổ biến các mô hình mới, cách làm hay, gương điển hình để khơi dậy khí thế, niềm tự hào dân tộc, truyền cảm

hứng, tạo niềm tin cho người dân, các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Cập nhật kịp thời thông tin thị trường, giá cả hàng hóa, nhất là các mặt hàng thiết yếu phục vụ người dân; kịp thời thông báo diễn biến thời tiết, cảnh báo thiên tai, tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; tăng cường các bản tin về vấn đề an toàn giao thông, công tác phòng, chống dịch bệnh, giáo dục, đào tạo, dạy nghề, phổ biến kiến thức, pháp luật

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước, các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện nghiêm kỷ cương hành chính, kỷ luật lao động, khẩn trương tập trung giải quyết, xử lý công việc ngay từ ngày làm việc đầu tiên, đặc biệt là những công việc tồn đọng, chậm tiến độ do nghỉ Tết, những công việc và thủ tục trực tiếp liên quan đến sản xuất, kinh doanh, đầu tư của doanh nghiệp và Nhân dân. Không tổ chức du xuân, liên hoan, chúc Tết làm ảnh hưởng đến thời gian và hiệu quả làm việc. Tuyệt đối không đi lễ hội trong giờ hành chính; không sử dụng xe công đi lễ hội, trừ trường hợp ..thực thi nhiệm vụ. Lãnh đạo các bộ, cơ quan, địa phương không tham dự lễ hội nếu không được cấp có thẩm quyền phân công.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có biện pháp phù hợp tháo gỡ khó khăn về tín dụng bất động sản đối với cả doanh nghiệp bất động sản và người mua, thúc đẩy phát triển các dự án bất động sản hiệu quả, cơ cấu lại và phát triển thị trường bất động sản, xử lý nợ xấu, trái phiếu doanh nghiệp

bất động sản, phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân...; tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp tiếp cận tín dụng ngân hàng, góp phần hạn chế “tín dụng đen”.

Bộ Công Thương cần tiếp tục theo dõi sát diễn biến thị trường, nguồn cung, nhu cầu hàng hóa, nhất là các mặt hàng thiết yếu, xăng dầu để chủ động có phương án hoặc đề xuất với các cơ quan chức năng các biện pháp bảo đảm cân đối cung cầu, không xảy ra tình trạng thiếu hụt, gián đoạn nguồn cung trong mọi tình huống, gây bất ổn thị trường; bảo đảm hệ thống phân phối, chuỗi cung ứng xăng, dầu ổn định, giảm khâu trung gian; đẩy mạnh công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý nghiêm hành vi vi phạm đối với những mặt hàng phục vụ đời sống nhân dân dịp Lễ hội đầu năm và các mặt hàng

thiết yếu khác; chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam ưu tiên cung cấp điện lưới tới những thôn, bản lǎm sống viễn thông do chưa có điện, phối hợp đồng bộ với các doanh nghiệp viễn thông đảm bảo thực hiện nhiệm vụ “điện đi tới đâu, viễn thông đi tới đó”; phấn đấu ở đâu cũng có điện, có viễn thông...

Các Bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị khác theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao ngay sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 phải khẩn trương tập trung ngay vào công việc, bảo đảm kịp thời, chất lượng, hiệu quả, không để chậm trễ ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 27/01/2023.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

7. MỨC ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG ĐÃ ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI NĂM 2023 LÀ 1,00

Ngày 03/01/2023, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư 01/2023/TT-BLĐTBXH quy định mức điều chỉnh tiền lương và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội.

Theo đó, tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội sau điều chỉnh của từng năm = Tổng tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của từng năm x Mức điều chỉnh tiền lương đã đóng bảo hiểm xã hội của năm tương ứng.

Cụ thể, mức điều chỉnh tiền lương đã đóng bảo hiểm xã hội của năm

tương ứng như sau: Trước năm 1995, mức điều chỉnh là 5,26; năm 2000, mức điều chỉnh là 3,70; năm 2020, mức điều chỉnh là 1,05; năm 2021, mức điều chỉnh là 1,03 và mức điều chỉnh của năm 2022, 2023 là 1,00.

Thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện sau điều chỉnh của từng năm = Tổng thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội của từng năm X Mức điều chỉnh thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội của năm tương ứng.

Trong đó, mức điều chỉnh thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội của năm tương ứng được thực hiện như sau: Năm 2008, mức điều chỉnh

là 2,07; năm 2015, mức điều chỉnh là 1,23; năm 2019, mức điều chỉnh là 1,08; năm 2020, mức điều chỉnh là 1,05; năm 2021 có mức điều chỉnh là 1,03; các năm 2022 và 2023, mức điều chỉnh là 1,00.

Thông tư này áp dụng đối với người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định bắt đầu tham gia bảo hiểm xã hội từ ngày 01/01/2016 trở đi, hưởng bảo hiểm xã hội một lần hoặc bị chết mà thân nhân được hưởng trợ cấp tuất một lần trong thời gian từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023; người lao động đóng bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định, hưởng lương hưu, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu, bảo hiểm xã hội một lần hoặc bị chết mà thân nhân được hưởng trợ cấp tuất một lần trong thời gian từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023; người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện hưởng lương hưu, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu, bảo hiểm xã hội một lần hoặc bị chết mà thân nhân được hưởng trợ cấp tuất một lần trong thời gian từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 20/02/2023. Các quy định tại Thông tư này áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

8. HỖ TRỢ 1 TRIỆU ĐỒNG/NGƯỜI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG BỊ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG DO DOANH NGHIỆP BỊ GIẢM ĐƠN HÀNG

Ngày 16/01/2023, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã ra Quyết định 6696/QĐ-TLĐ ban hành Quy định

về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ đoàn viên công đoàn, người lao động bị giảm thời gian làm việc, chấm dứt hợp đồng lao động do doanh nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng.

Theo đó, đoàn viên, người lao động được hỗ trợ khi đủ các điều kiện sau: bị giảm thời gian làm việc hàng ngày hoặc giảm số ngày làm việc trong tuần hoặc trong tháng (trừ trường hợp giảm thời gian làm thêm giờ) hoặc bị ngừng làm việc từ 14 ngày trở lên; thu nhập của một tháng bất kỳ bằng hoặc thấp hơn mức lương tối thiểu vùng; thời gian bị giảm giờ làm việc, ngừng việc từ ngày 01/10/2022 đến hết ngày 31/3/2023.

Mức hỗ trợ được quy định cụ thể như sau: Người lao động là đoàn viên; người lao động không là đoàn viên nhưng là nữ từ đủ 35 tuổi trở lên, là nữ đang mang thai, người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 6 tuổi (chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha hoặc người chăm sóc thay thế trẻ em) 1.000.000 đồng/người; người lao động không là đoàn viên hỗ trợ 700.000 đồng/người.

Việc hỗ trợ thực hiện theo nguyên tắc mỗi trường hợp người lao động được chi trả một lần bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Trường hợp đoàn viên, người lao động đủ điều kiện hưởng nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau thì chỉ được hưởng chính sách có mức cao nhất. Trường hợp đoàn viên, người lao động đã được hưởng chính sách hỗ trợ ở mức thấp, sau đó chuyển thành đối tượng được hỗ trợ ở mức cao hơn thì được

hưởng phân chênh lệch giữa 2 mức hỗ trợ.

Quy định này áp dụng đối với đoàn viên, người lao động làm việc theo hợp đồng lao động tại doanh nghiệp có đóng kinh phí công đoàn trước ngày 30/9/2022; các doanh nghiệp có đóng kinh phí công đoàn trước ngày 30/9/2022 bị cắt giảm đơn hàng trong thời gian từ ngày 01/10/2022 đến 31/3/2023; công đoàn cơ sở, công đoàn cấp trên trực tiếp, liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương và tương đương ...

Quyết định có hiệu lực từ ngày 16/01/2023.

9. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG ĐẾN NĂM 2030

Ngày 30/01/2023, Ban chỉ đạo xây dựng chiến lược quốc gia phòng chống tham nhũng đến năm 2030 đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-BCĐXDCLQG về việc ban hành kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo xây dựng chiến lược quốc gia phòng chống tham nhũng đến năm 2030.

Theo đó, nội dung của Kế hoạch hoạt động gồm: Chỉ đạo xây dựng đề cương chi tiết của Chiến lược; chỉ đạo xây dựng dự thảo Chiến lược gồm các nội dung: bối cảnh, quan điểm, mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể của Chiến lược; nhiệm vụ, giải pháp trên các mặt công tác phòng chống tham nhũng; hoàn thiện thể chế, chính sách kinh tế - xã hội và phòng chống tham nhũng; tuyên truyền phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật

về phòng chống tham nhũng; phòng ngừa tham nhũng trong khu vực nhà nước và khu vực ngoài nhà nước; phát hiện, xử lý tham nhũng; thu hồi tài sản tham nhũng; lộ trình và việc tổ chức thực hiện; chỉ đạo thực hiện các thủ tục trình Chính phủ ban hành Chiến lược.

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái, Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành chung các hoạt động của Ban Chỉ đạo; chủ trì, kết luận các phiên họp của Ban Chỉ đạo; trình Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2030. Ông Đoàn Hồng Phong, Tổng Thanh tra Chính phủ, Phó trưởng Ban thường trực giúp Trưởng Ban Chỉ đạo chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; đề xuất Trưởng Ban chỉ đạo tổ chức các cuộc họp Ban Chỉ đạo; chủ trì chỉ đạo Tổ công tác liên ngành xây dựng đề cương, dự thảo nội dung Chiến lược và chuẩn bị hồ sơ, thủ tục báo cáo Trưởng ban Chỉ đạo để trình Chính phủ ban hành Chiến lược. Các đồng chí Phó Trưởng ban Chỉ đạo giúp Trưởng Ban Chỉ đạo chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; tham gia chỉ đạo việc xây dựng đề cương, dự thảo nội dung Chiến lược và việc chuẩn bị hồ sơ trình Chính phủ ban hành Chiến lược.

Tổ công tác liên ngành xây dựng dự thảo Chiến lược và chuẩn bị hồ sơ trình Chính phủ, xin ý kiến các đồng chí trong Ban Chỉ đạo và trình Tổng Thanh tra Chính phủ, Phó Trưởng ban Thường trực xét duyệt, xong trước ngày 10/3/2023.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 30/01/2023.

VĂN BẢN CỦA THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM

10. CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2023 CỦA TTXVN

Ngày 17/01/2023 Thông tấn xã Việt Nam đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-TTX về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 của TTXVN.

Theo đó, công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 tập trung vào một số lĩnh vực sau đây: Cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết, triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là chi mua sắm công, đi công tác trong và ngoài nước, sử dụng xe ô tô công, tổ chức hội nghị, hội thảo, nghiên cứu, khảo sát, tiết kiệm điện, xăng dầu; kiểm soát chặt chẽ công tác phân bổ, quản lý, sử dụng các khoản chi ngân sách nhà nước; phân bổ vốn đầu tư công năm 2023 có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với khả năng cân đối vốn, khả năng thực hiện và giải ngân của dự án; rà soát, sắp xếp lại tài sản công; hoàn thiện tiêu chuẩn, định mức về quản lý, sử dụng tài sản công làm cơ sở lập kế hoạch, dự toán quản lý, bố trí, sử dụng, xử lý tài sản công theo đúng quy định, trong đó tập sửa đổi, hoàn thiện định mức xe ô tô công cho phù hợp với thực tiễn, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản công gắn với nâng cao hiệu quả sử dụng xe ô tô công; xây dựng Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại các đơn vị trong toàn ngành, đảm bảo trước năm 2025 hoàn thành việc tổng kiểm kê

tài sản công; thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, triển khai đồng bộ, có hiệu quả phương thức mua sắm tập trung, mua sắm qua mạng đấu thầu quốc gia.

Để đạt được các chỉ tiêu trên cần thực hiện một số giải pháp sau: Thủ trưởng các đơn vị trong toàn ngành xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm trong từng lĩnh vực được giao phụ trách, trong đó phân công cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của từng đơn vị trực thuộc, từng cán bộ, viên chức, gắn với công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đảm bảo việc thực hiện chương trình đạt hiệu quả; đẩy mạnh thông tin phổ biến pháp luật về thực hành tiết kiệm chống lãng phí và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến thực hành tiết kiệm chống lãng phí với các hình thức đa dạng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội; tăng cường công tác tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên các lĩnh vực quản lý chi ngân sách nhà nước, sử dụng vốn đầu tư công, sử dụng tài sản công, sử dụng lao động; tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Thủ trưởng các đơn vị xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra lãng phí tại đơn vị

mình, xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi lãng phí; tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong phạm vi quản lý; các đơn vị thông tin phát huy vai trò, trách

nhiệm trong việc phát hiện, phản ánh những hành vi vi phạm gây lãng phí trong xã hội.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 17/01/2023.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CÔNG AN NHÂN DÂN

Nhằm bảo đảm thống nhất, đồng bộ với quy định về tăng tuổi nghỉ hưu của người lao động; khắc phục một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình 03 năm triển khai thực hiện Luật Công an nhân dân; Bộ Công an đã xây dựng dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân số 37/2018/QH14.

Cụ thể, hạn tuổi phục vụ cao nhất của công nhân đối với nam là 62 tuổi, nữ là 60 tuổi; hạ sĩ quan là 47 tuổi; cấp úy là 55 tuổi. Đối với cấp bậc thiếu tá, trung tá thì nam là 57 tuổi, nữ là 55 tuổi; cấp bậc thượng tá thì nam là 60 tuổi, nữ là 58 tuổi; cấp bậc đại tá và cấp tướng được quy định nam là 62 tuổi, nữ là 60 tuổi. Thời gian tăng tuổi theo lộ trình mỗi năm đối với nam là 03 tháng và 04 tháng đối với nữ. Riêng sĩ quan, hạ sĩ quan có hạn tuổi phục vụ cao nhất dưới 60 tuổi đối với nam, dưới 55 tuổi đối với nữ thì tăng ngay 02 tuổi, không theo lộ trình nêu trên. Thời điểm tăng hạn tuổi phục vụ cao nhất tính từ ngày 01/01/2021 nhưng không áp dụng đối với trường

hợp đã nghỉ công tác trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

Chính phủ quy định cụ thể lộ trình tăng hạn tuổi phục vụ cao nhất của sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an.

Bên cạnh đó, dự thảo quy định sĩ quan được xét thăng cấp bậc hàm từ Đại tá lên Thiếu tướng phải còn ít nhất đủ 03 năm công tác; trường hợp không đủ 03 năm công tác do Chủ tịch nước quyết định. Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân lập thành tích đặc biệt xuất sắc trong bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, xây dựng Công an nhân dân, nghiên cứu khoa học, công tác, học tập mà cấp bậc hàm hiện tại thấp hơn cấp bậc hàm cao nhất đối với chức vụ, chức danh sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ đang đảm nhiệm thì được xét thăng cấp bậc hàm trước thời hạn. Chính phủ quy định cụ thể tiêu chí, tiêu chuẩn lập thành tích đặc biệt xuất sắc trong bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, xây dựng Công an nhân dân, nghiên cứu khoa học, công tác,

học tập để xét thăng cấp bậc hàm cấp Tướng trước thời hạn.

Toàn văn dự thảo đang được đăng được tải trên Cổng thông tin điện tử

Chính phủ và của Bộ Công an để lấy ý kiến góp ý, hoàn thiện dự thảo trước khi trình Quốc hội xem xét, thông qua.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí?*

Trả lời: Theo Điều 8 Văn bản hợp nhất số 16/VBHN-VPQH năm 2018 hợp nhất Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí quy định trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức như sau:

- Thực hiện chương trình, kế hoạch, mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí được giao.

- Quản lý, sử dụng vốn nhà nước, tài sản nhà nước được giao đúng mục đích, định mức, tiêu chuẩn, chế độ; giải trình và chịu trách nhiệm cá nhân về việc để xảy ra lãng phí thuộc phạm vi quản lý, sử dụng.

- Tham gia hoạt động thanh tra nhân dân, tham gia giám sát, đề xuất các biện pháp, giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cơ quan, tổ chức và trong lĩnh vực công tác được phân công; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý hành vi gây lãng phí theo thẩm quyền.

2. Hỏi: *Hành vi gây lãng phí trong mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại, phương tiện, thiết bị làm việc và phương tiện thông tin, liên lạc của cơ quan nhà nước?*

Trả lời: Theo Điều 32 Văn bản hợp nhất số 16/VBHN-VPQH năm 2018 hợp nhất Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí quy định hành vi gây lãng phí trong mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại, phương tiện, thiết bị làm việc và phương tiện thông tin, liên lạc của cơ quan nhà nước như sau:

- Phê duyệt không đúng đối tượng; vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

- Sử dụng không vì mục đích công vụ hoặc sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh dịch vụ, cho thuê, liên doanh, liên kết khi chưa có quyết định của cấp có thẩm quyền.

- Không xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý kịp thời đối với phương tiện đi lại, phương tiện, thiết bị làm việc và phương tiện thông tin, liên lạc không có nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả.

- Thiếu trách nhiệm trong việc bảo quản gây hư hỏng, thất thoát tài sản.

- Không xây dựng biện pháp để thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí trong cơ quan, tổ chức.

3. Hỏi: *Những công trình nào được sử dụng kinh phí ngân sách*

nhà nước để tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, lễ khánh thành?

Trả lời: Theo Điều 41 Văn bản hợp nhất số 16/VBHN-VPQH năm 2018 hợp nhất Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí quy định việc sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước để tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, lễ khánh thành chỉ được thực hiện đối với các công trình sau đây:

- Công trình quan trọng quốc gia;

- Công trình có giá trị lớn, có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của địa phương.

4. Hỏi: *Nguyên tắc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động?*

Trả lời: Theo Điều 54 Văn bản hợp nhất số 16/VBHN-VPQH năm 2018 hợp nhất Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí quy định nguyên tắc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động như sau:

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động.

- Cơ quan có thẩm quyền khi xét duyệt biên chế, quyết định sử dụng nguồn lực lao động, thời gian lao động phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, chỉ tiêu biên chế bảo đảm yêu cầu tiết kiệm, chống lãng phí.

- Quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động phải trên cơ sở ứng dụng công nghệ, hiện đại hóa và yêu cầu cải cách hành chính.

- Việc tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức phải trên cơ sở rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, định mức biên chế hiện có để tránh chồng chéo, bỏ trống, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ./.